



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

## CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

Tổ chức ngày 10/05/2023

### Nội dung

- 1 Đón tiếp đại biểu, cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết (7h30-8h00), Từ 8h00 Đại hội chính thức khai mạc
- 2 Nghi thức Tổ chức: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Chủ tọa, cử thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- 3 Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
- 4 Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội
- 5 Báo cáo của HĐQT về hoạt động SXKD năm 2022, Nhiệm kỳ III; Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023, Nhiệm kỳ IV
- 6 Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, Nhiệm kỳ III; Định hướng hoạt động năm 2023, Nhiệm kỳ IV
- 7 Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, Phương hướng hoạt động năm 2023

Trình bày các Tờ trình:

- 8.1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
- 8.2. Phương án phân phối lợi nhuận 2022
- 8.3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023
- 8.4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023
- 8.5. Phê duyệt chủ trương đầu tư và ủy quyền cho HĐQT, Cổ đông Vinatex phê duyệt dự án di dời tổng thể (điều chỉnh) và các dự án thành phần
- 8.6. Các vấn đề khác phát sinh (nếu có).
- 9 Đại biểu Tập đoàn Dệt May Việt Nam phát biểu ý kiến (Nếu có)
- 10 Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- 11 Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của cổ đông
- 12 Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại mục 5, 6, 7, 8
- 13 Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS
- 14 HĐQT, BKS họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS
- 15 Công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS
- 16 Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội
- 17 Bế mạc Đại hội

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023*

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các Đại diện cổ đông tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4.** Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Khai mạc vào hồi 8h00' ngày 10/05/2023, tại hội trường Tổng công ty.

Vì điều kiện số lượng cổ đông Tổng công ty lớn (trên 1.200 cổ đông), Hội trường chỗ ngồi có hạn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tổng công ty khuyến khích:

- Các cổ đông sở hữu dưới 25.000 cổ phần, nhóm họp để cử đại diện của nhóm dự Đại hội.

- Các cổ đông vì lý do cá nhân, không tham dự Đại hội được, thì ủy quyền cho người đại diện đi dự theo mẫu ủy quyền.

Biên bản ủy quyền và giấy uỷ quyền phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước khi tiến hành Đại hội .

- Tải và sử dụng tài liệu, các giấy tờ có liên quan của Đại hội được đăng trên website của Tổng công ty theo địa chỉ: [Natexco.com.vn](http://Natexco.com.vn), mục "Quan hệ cổ đông".

2. Quyền của các cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông tham dự Đại hội

a. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ;

b. Chủ tọa sẽ thông báo công khai nội dung chương trình của Đại hội và xin biểu quyết Đại hội để thông qua Chương trình Đại hội.

c. Tất cả các cổ đông tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.

- Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền tham dự Đại hội, phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một phiếu biểu quyết có ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt dự Đại hội.

d. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến dự Đại hội muộn, có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

e. Hình thức biểu quyết tại Đại hội

- Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết lên cao; Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến;

- Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần.

3. Nghĩa vụ các cổ đông tham dự Đại hội.

a. Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia Đại hội theo quy định;

b. Tuân thủ quy chế này;

c. Các cổ đông hay đại diện uỷ quyền tới tham dự phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội.

d. Nghiêm chỉnh chấp hành quy định tại Đại hội, chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ tiếp nhận đăng ký, đón tiếp cổ đông, đại diện uỷ quyền cổ đông đến dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Chủ tọa đề cử và Đại hội thông qua có nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ tùy thân (pháp lý) của cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền, phát Thẻ biểu quyết và tài liệu khác. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Thư ký do Chủ tọa cử.

2. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và được hoãn hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

### **CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 7.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội.

**Điều 8.** Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo chương trình đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội.

## **CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

### **Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội, được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Quy chế này gồm 04 chương và 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và có hiệu lực ngay trong việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Tân**



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023*

**QUY CHẾ**

**BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (sau đây gọi tắt là Tổng công ty) thông qua Quy chế bầu cử để bầu ứng viên vào Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty quy định thì Nhiệm kỳ IV số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến chín (09) thành viên, Ban Kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội quyết định.

2. Tiêu chuẩn của những người được đề cử/ứng cử vào HĐQT, BKS theo quy định tại Điều 25, Điều 26 và Điều 36, Điều 37 Điều lệ Tổng công ty.

3. Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty phải được tiến hành trực tiếp bằng cách bỏ phiếu kín tại Đại hội.

4. Quyền đề cử thành viên HĐQT, BKS.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty quy định các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT, BKS cụ thể:

4.1. Đề cử ứng viên HĐQT.

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử bốn (04) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% tổng số

cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên và từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.

#### 4.2. Đề cử ứng viên BKS.

Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên, do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử không đủ số lượng cần thiết, thì số lượng ứng viên còn lại sẽ do HĐQT giới thiệu.

5. Việc bầu cử được thực hiện theo phương thức dồn phiếu, theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng trong bầu cử thành viên HĐQT, BKS Nhiệm kỳ IV (2023-2028), theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết, tương ứng với số cổ phần sở hữu, nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn tổng số phiếu bầu của mình cho một, hoặc một số trong số các ứng cử viên trong phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

#### 6. Điều kiện trúng cử:

Người được trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định do Đại hội quyết định. Trong trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

7. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông, đại diện cổ đông được ghi rõ mã số đăng ký, số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc uỷ quyền), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trên mỗi phiếu bầu, cạnh danh sách tên người đề cử/ứng cử có ô để ghi số phiếu bầu, việc bầu cử được thực hiện bằng cách ghi số phiếu bầu vào ô tương ứng cho người mà cổ đông tín nhiệm.

#### a) Phiếu bầu hợp lệ:

- Bầu đủ số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

- Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT, BKS đã được Đại hội thông qua.

b) Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không phải của Ban bầu cử phát hành.
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- Phiếu bầu quá số thành viên HĐQT theo quy định.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu vượt quá Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu để trống không bầu ai trong danh sách đề cử/ứng cử đã được Đại hội thông qua.

8. Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử, chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính chất hợp lệ này với bất kỳ lý do nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và Chủ tọa xin ý kiến Đại hội quyết định.

9. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và áp dụng cho việc bầu thành viên HĐQT, BKS Tổng công ty CP Dệt May Nam Định Nhiệm kỳ IV (2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Phạm Văn Tân**





**TÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Số: /BC-HĐQT-DMNĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ III, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023**

**1. Nhân sự Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty CP Dệt May Nam Định được Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2018, nhiệm kỳ 2018-2023 bầu gồm 5 thành viên và bầu ông Nguyễn Văn Miêng là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Trong kỳ có sự thay đổi như sau:

- Tại ĐHĐCĐTN năm 2020, thực hiện Luật Doanh nghiệp đã phê duyệt bổ nhiệm ông Phạm Văn Tân là Chủ tịch HĐQT.

- Tại ĐHĐCĐTN năm 2021 đã phê duyệt số lượng thành viên HĐQT là 7 thành viên và bầu bổ sung các ông Phạm Xuân Trình, Nguyễn Ngọc Bình là TV.HĐQT.

- Tại ĐHĐCĐTN năm 2022, Tập đoàn Dệt May Việt Nam thôi cử ông Nguyễn Ngọc Bình tham gia HĐQT, Đại hội đã bầu bổ sung ông Vũ Ngọc Tuấn là TV.HĐQT.

Đến thời điểm hiện tại, danh sách TV.HĐQT Tổng công ty như sau:

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Ông Phạm Văn Tân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Xuân Trình	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Miêng	Thành viên HĐQT
4	Ông Vũ Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
7	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc

**2. Đánh giá hoạt động của HĐQT**

Nhiệm kỳ 2018-2023 vừa qua là một nhiệm kỳ đặc biệt khó khăn và nhiều bất ổn, trong đó nổi bật với các sự kiện: Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung từ đầu năm 2018; Dịch Covid-19 bùng phát trên toàn thế giới từ đầu năm 2020; Cuộc chiến Nga-Ukraina kéo dài từ tháng 02/2022 đến nay...

Những bất ổn địa chính trị và dịch bệnh trên đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất và thương mại toàn cầu, giá nguyên, nhiên, vật liệu tăng, giảm khó lường, chuỗi cung ứng

gián đoạn, đứt gãy, lạm phát cao... dẫn đến sản xuất bị đình trệ, lao động, việc làm, đời sống gặp rất nhiều khó khăn.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ đã luôn luôn tâm huyết, trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có những đóng góp tích cực vào chiến lược phát triển, kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng công ty.

HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Tổng công ty, chỉ đạo và định hướng để Cơ quan điều hành (CQĐH) hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được ĐHCĐTN các năm đề ra. Các chiến lược, kế hoạch SXKD... được chú trọng và triển khai nghiêm túc.

Trong kỳ, tăng trưởng Doanh thu so với đầu kỳ trên 25%; Cổ tức chưa đạt được như kỳ vọng do 3 năm 2019, 2020, 2022 không chi trả được (nguyên nhân chủ yếu do bất ổn thị trường chịu ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và chiến tranh thương mại, xung đột), nhưng trung bình cả nhiệm kỳ cổ tức được chi trả ở mức 5%.

Tổng công ty dần khẳng định được vị thế, hình ảnh của mình trong hệ thống các doanh nghiệp Dệt May Việt Nam và đang dần vươn tầm quốc tế.

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018-2023

Qua nhiệm kỳ 5 năm, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng HĐQT đã quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo CQĐH thực hiện điều hành SXKD theo các mục tiêu, đúng định hướng và kế hoạch đã đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

### 1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
1. Vốn chủ sở hữu						
- Hợp nhất	224.894	202.853	204.717	287.201	291.486	29,6 %
- Công ty mẹ	207.895	200.579	200.916	270.322	261.617	25,8 %
2. Vốn điều lệ	136.000	136.000	136.000	136.000	156.400	15,0 %
3. Hệ số bảo toàn vốn	1,01	0,9	1,01	1,01	1,01	

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
1. Doanh thu						
- Hợp nhất	1.040.383	1.151.175	1.128.375	1.450.869	1.316.681	26,6 %
- Công ty mẹ	912.092	1.041.389	1.021.863	1.311.564	1.167.721	28,0 %

Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng trưởng So đầu kỳ (%)
2. Lợi nhuận trước thuế						
- Hợp nhất	19.383	-8.943	1.793	97.068	16.067	BQ: 25,1 tỷ đồng/năm
- Công ty mẹ	10.392	1.793	337	82.187	204	BQ: 19,0 tỷ đồng/năm
3. Cổ tức (%)	5 %	0 %	0 %	20 %	0 %	BQ: 5%/năm

### 3. Đầu tư Xây dựng cơ bản (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	2018	2019	2020	2021	2022
1. Số dư đầu năm	327.533	22.509	46.553	18.461	18.480
2. Giá trị XDCB trong năm	96.755	70.956	7.389	17.226	40.999
3. Chuyển tăng TSCĐ + tăng khác trong năm	401.779	46.912	35.481	17.207	23.213
- Tăng TSCĐ	379.878	43.212	32.690	14.391	19.621
- Tăng khác	21.901	3.700	2.791	2.816	3.592
4. SD cuối năm (5=1+2-3)	22.509	46.553	18.461	18.480	36.266

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn 2018-2023 tập trung chủ yếu vào dự án đầu tư di dời Tổng công ty từ khu vực số 43 Tô Hiệu, thành phố Nam Định ra khu công nghiệp Hòa Xá, ngoài ra chỉ thực hiện các hạng mục nhỏ lẻ khác, cụ thể:

- Hoàn thành công trình đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, quy mô 3,44 vạn cọc với thiết bị hiện đại, tính năng tự động hóa cao, nguyên giá trên 347 tỷ đồng, đưa vào khai thác thương mại từ tháng 04/2018.

- Các dự án, hạng mục khác: chủ yếu thực hiện đầu tư thay thế, đầu tư bổ sung, cải tạo, nâng cấp, quy hoạch lại nhà xưởng, máy móc thiết bị để vừa di dời vừa nâng cao năng lực, ổn định sản xuất.

### 4. Thù lao của HĐQT

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Diễn giải	2018	2019	2020	2021	2022
Thù lao của HĐQT	132,0	132,0	120,0	228,0	276,0

### 5. Tình hình quản trị công ty

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐTN hàng năm tuân thủ Luật doanh nghiệp, tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ theo quy định và đột xuất theo nhu cầu của SXKD. Ngoài ra, các TV. HĐQT thường xuyên trao đổi, thảo luận, thống nhất qua điện thoại, email, họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các quyết định định hướng SXKD với mục tiêu phát triển Tổng công ty.

### **5.1. Các cuộc họp HĐQT**

- Năm 2018: HĐQT đã tổ chức 39 cuộc họp.
- Năm 2019: HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp.
- Năm 2020: HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp.
- Năm 2021: HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp.
- Năm 2022: HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp.

### **5.2. Nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT**

Thông qua các cuộc họp, HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định với nội dung chủ yếu như sau:

- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm và định hướng SXKD;
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm;
- Phê duyệt ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ;
- Phê duyệt các dự án đầu tư, hạng mục đầu tư;
- Phê duyệt về việc vay vốn các ngân hàng; các hợp đồng thuộc thẩm quyền;
- Phê duyệt cơ cấu lại doanh nghiệp;
- Phê duyệt bổ nhiệm cán bộ, người đại diện phần vốn...

### **6. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý.**

- Định kỳ HĐQT họp để đánh giá việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐTN và nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành của các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho kỳ tiếp theo.

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN, nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên nhắc lịch Ban điều hành thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động tâm huyết, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023, NHIỆM KỲ IV (2023-2028)**

1. Chỉ đạo HĐQT hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 và các năm tiếp theo của Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

2. Đẩy mạnh khai thác thị trường:

- Mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu và đa dạng khách hàng. Tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng chung của ngành dệt may.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ trong chuỗi cung ứng nội bộ: Sợi - Dệt, Dệt khăn, Nhuộm, tiến tới May.

3. Thực hiện quản trị sản xuất tiên tiến:

- Tái cấu trúc, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý Tổng công ty và đơn vị thành viên theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

- Xây dựng nền tảng quản trị ESG, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững, giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường, có trách nhiệm với người lao động, khách hàng và cộng đồng với mô hình quản trị tiên tiến, chuyển đổi số.

- Nghiên cứu áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến để tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

4. Đầu tư phát triển:

- Tập trung củng cố năng lực sản xuất các lĩnh vực: Sợi, Dệt, Dệt khăn gia dụng.

- Tiếp tục thực hiện các dự án tiếp theo theo đúng tiến độ di dời.

+ Thực hiện di dời các Nhà máy ra khu công nghiệp Hòa Xá theo nguyên tắc chỉ mang thiết bị hiện đại kết hợp với đầu tư bổ sung. Trong đó, tập trung di dời Nhà máy Sợi Tô Hiệu và Nhà máy Dệt.

+ Chuẩn bị nguồn lực, lập dự án đầu tư xây dựng các Nhà máy mới tại khu công nghiệp Hòa Xá. Trong đó, nghiên cứu xây dựng 1 Nhà máy Sợi mới.

- Cơ cấu lại khối may, xây dựng thương hiệu may Tổng công ty.

- Khai thác tối đa lợi thế khối dịch vụ, phụ trợ.

5. Quy hoạch nguồn nhân lực cho các dự án đầu tư, cho nhiệm kỳ tiếp theo của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Chú trọng việc tuyển dụng đội ngũ trẻ, trình độ cao và tập trung cho công tác đào tạo.

6. Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2018-2023) và định hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kính trình ĐHCĐTN năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

***Nơi nhận:***

- ĐHCĐ năm 2023;
- Các TV HĐQT, BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**Phạm Văn Tân**



**BÁO CÁO CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH**  
**Kết quả Hoạt động SXKD năm 2022, Nhiệm kỳ III**  
**Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2023, Nhiệm kỳ IV**

**A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022, NHIỆM KỲ III.**

Nhiệm kỳ III (2018-2023) là nhiệm kỳ đầy khó khăn, bất ổn, rủi ro cao. Sản xuất kinh doanh (SXKD) ngành dệt may chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi Cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung; Đại dịch Covid-19; Cuộc chiến Nga-Ukraina; Nhiều yếu tố địa chính trị khác và sự thay đổi chính sách kinh tế, thương mại của các nước lớn...

Với quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) hàng năm và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), Cơ quan điều hành (CQĐH) Tổng công ty đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp, chủ động dự báo tình hình thị trường, linh hoạt điều hành SXKD nhằm giảm thiểu rủi ro. Do vậy, kết quả SXKD năm 2022, nhiệm kỳ III đạt được như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN.**

**1. Một số chỉ tiêu cơ bản SXKD năm 2022.**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	KH	CK
A	B	C	1	2	3	4=3:2	5=3:1
1	Giá trị SXCN						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.348,3	1.540,0	1.168,6	75,9	86,7
	- Công ty mẹ	„	1.173,4	1.300,0	988,0	76,0	84,2
2	Tổng doanh thu						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.450,9	1.750,0	1.316,7	75,2	90,8
	- Công ty mẹ	„	1.311,6	1.500,0	1.167,7	77,8	89,0
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1.000Usd	43.268	42.361	34.420	81,3	79,6
4	Sản lượng SP SX chủ yếu						
	Tr.đó - Sợi các loại	Tấn	14.925	15.600	14.495	92,9	97,1
	- Vải các loại	1000m	15.067	15.500	15.775	101,8	104,9
	- Khăn các loại	Tấn	291	361	335	92,8	115,1
	- SP May các loại	1.000Sp	2.324	2.500	2.071	82,8	89,1
5	LN trước thuế						
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	97,1	63,0	16,1	25,6	16,6
	- Công ty mẹ	„	82,2	55,0	0,2	0,4	0,2
6	Chia cổ tức (Cty mẹ)	%	20%	15%	0%		
7	Lao động bình quân	Người	3.022	3.165	2.889	91,3	95,6
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	7.250	7.700	8.069	110,5	111,3

## 2. Một số chỉ tiêu cơ bản SXKD Nhiệm kỳ III (2018-2022).

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ (%) đầu kỳ
A	B	C	1	2	3	4	5	6=5:1
1	Giá trị SXCN							
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.025,8	1.058,5	1.084,8	1.348,3	1.168,6	113,9 %
	- Công ty mẹ	,,	805,0	835,8	850,9	1.173,4	988,0	122,7 %
2	Tổng doanh thu							
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.040,4	1.151,2	1.128,4	1.450,9	1.316,7	126,6 %
	- Công ty mẹ	,,	912,1	1.041,4	1.021,9	1.311,6	1.167,7	128,0 %
3	Kim ngạch XK (nguyên tệ)	1.000Usd	30.178	31.031	25.415	43.268	34.400	112,1 %
4	LN trước thuế							
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	19,4	-8,9	1,8	97,1	16,1	BQ: 25,1 tỷ đ/năm
	- Công ty mẹ	,,	10,4	1,8	0,3	82,2	0,2	BQ: 19,0 tỷ đ/năm
5	Cổ tức (Công ty mẹ)	%	5 %	0 %	0 %	20 %	0 %	BQ: 5%/năm

## II. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ III (2018-2013).

### 1. Công tác kinh doanh thị trường.

- Mặc dù gặp nhiều khó khăn về thị trường nhưng Tổng công ty đã cố gắng khai thác nguồn hàng, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, đời sống người lao động.

- Thực hiện nhiều giải pháp kinh doanh, hạn chế hàng tồn, tăng khả năng thanh toán và dòng tiền.

- Mở rộng thêm các thị trường xuất khẩu mới như: Hàn quốc, Thái lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh..., khai thác tối đa thị trường nội địa. Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong liên kết chuỗi Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.

- Tập trung các giải pháp củng cố nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường;

- Từng bước khôi phục và xây dựng thương hiệu NATEXCO với các mặt hàng chủ yếu: sợi, vải, khăn, quần áo.

### 2. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

#### a) Khối Sợi:

- Trong kỳ hoàn thành đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, nâng năng lực sản xuất sợi lên 2 Nhà máy, với quy mô trên 7,4 vạn cọc, công suất trên 1.300 tấn/tháng.

+ Nhà máy Sợi Tô Hiệu: Sản xuất Sợi TC, CVC, PE cung cấp thị trường nội địa, nội bộ và xuất khẩu.

+ Nhà máy Sợi Hoà Xá: Sản xuất Sợi CD xuất khẩu.

#### b) Khối Dệt, Khăn, Nhuộm:

- Tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ vải và khăn. Nâng cao liên kết chuỗi Sợi-Dệt, Sợi-Khăn, Dệt-Nhuộm. Tiếp tục áp dụng công nghệ, nâng cao chất lượng tẩy nhuộm vải katesilk tại Nhuộm.

- Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị và cải tạo để nâng cao năng lực sản xuất.

Nhìn chung SXKD khối Dệt, Khăn đã có hiệu quả cao hơn, Nhuộm đã hết lỗ và có hiệu quả.

c) Khối May: Thị trường không ổn định, năm 2021 có sự phục hồi, song một số đơn vị vẫn gặp khó khăn về đơn hàng, về giá nhưng nhìn chung đã chủ động được sản xuất, đảm bảo được việc làm, giữ được người lao động, SXKD có hiệu quả.

c) Khối dịch vụ, phụ trợ: Giữ ổn định.

### **3. Công tác tổ chức hành chính.**

- Duy trì mô hình quản lý Công ty mẹ - công ty con.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Thành lập Nhà máy Sợi Hòa Xá từ 01/01/2018, đưa vào vận hành thương mại từ 16/4/2018; Năm 2021, sáp nhập Nhà máy Xử lý nước thải vào Nhà máy Nhuộm.

+ Tái cấu trúc, sắp xếp lại các phòng ban và nhân sự các phòng ban Tổng công ty, các đơn vị phụ thuộc phân theo chức năng để đáp ứng nhu cầu quản trị SXKD.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động, duy trì chế độ lương, thưởng, lương tháng 13 cho người lao động và tặng quà vào các ngày thành lập Tổng công ty, Lễ, Tết, sinh nhật.

- Xây dựng quy hoạch, đánh giá cán bộ dự nguồn và cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ trẻ có trình độ, năng lực, lựa chọn gửi đi đào tạo các lớp quản lý của Tập đoàn.

### **4. Công tác tài chính.**

- Tái cấu trúc lại vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần:

+ Tháng 08/2018, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP May 1.

+ Tháng 10/2018, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP May 5.

+ Tháng 10/2018, mua lại toàn bộ cổ phần và cơ cấu lại vốn, chuyển đổi Công ty CP Chăn len thành Công ty TNHH MTV Chăn len.

+ Tháng 11/2018, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần và chuyển giao Công ty CP Sợi Thanh Châu.

+ Tháng 12/2018, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dệt khăn;

+ Tháng 06/2019, cơ cấu lại vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Dệt.

- Cân đối nguồn, vận hành lưu chuyển tiền tệ và quay vòng vốn nhanh để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo vốn cho đầu tư mới và di dời.

- Xây dựng hệ thống báo cáo kiểm soát giá thành từng khâu trong dây chuyền sản xuất để đánh giá đúng hiệu quả từng đơn hàng, từng khu vực máy.

- Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị cho các đơn vị thành viên trong Tổng công ty. Thực hiện kiểm soát nguồn vốn Tổng công ty đầu tư tại các công ty con. Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các Công ty con theo đúng quy định.



- Hoàn thành quyết toán tài chính và hợp nhất báo cáo tài chính sau kiểm toán.
- Hoàn thành quyết toán các loại thuế, BHXH hàng năm theo quy định.

## **5. Đầu tư xây dựng cơ bản và di dời.**

### **5.1. Đầu tư di dời Tổng công ty.**

- Năm 2018: Hoàn thành đầu tư Nhà máy Sợi Hòa Xá, Quy mô 3,4 vạn cọc tại khu công nghiệp Hòa Xá.

- Năm 2019: Hoàn thành xây dựng bể nước 600m<sup>3</sup>; Hệ thống Trạm cân điện tử 80 tấn; Lò hơi đốt than 3 tấn hơi/h và Lò hơi đa nhiên liệu 500kg hơi/h phục vụ cho Nhuộm và Dệt khăn.

- Năm 2020: lắp đặt bổ sung 01 máy ống, 01 máy ghép, các thiết bị phụ trợ, máy nén khí, biến tần... tại Nhà máy Sợi Hòa Xá.

- Năm 2021: Hoàn thành di dời xưởng Dệt khăn ra khu công nghiệp Hòa Xá.

- Năm 2022: Tiếp tục lập phương án đầu tư di dời Nhà máy Sợi Tô Hiệu, Nhà máy Dệt ra khu công nghiệp Hòa Xá.

### **5.2. Đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất tại 43 Tô Hiệu và các đơn vị.**

#### **a) Nhà máy Sợi Tô Hiệu.**

- Đầu tư bổ sung 14 máy con Lakshmi vào các năm 2018: 5 máy chạy sợi PE, năm 2020: 6 máy chạy CD, TC, 2020: 3 máy chạy CD, TC

- Ngoài ra đầu tư bổ sung các máy Chải, máy Ống và thiết bị phụ trợ để phát huy năng lực sản xuất.

#### **b) Dệt, Dệt khăn, Nhuộm.**

- Dệt: Đầu tư bổ sung 50 máy dệt thổi khí (năm 2020); Đầu tư bổ sung bằng hình thức thuê dài kỳ 96 máy dệt thổi khí TOYOTA JAT 810 tốc độ cao (năm 2022).

- Dệt khăn: Đầu tư bổ sung 20 máy dệt khăn, trong đó, năm 2019: 8 máy dệt dobby, 4 máy dệt Jacquard khổ 2,6m; năm 2022: 08 máy dệt thổi khí Toyota J810T; Đồng thời bổ sung các máy nhuộm và thiết bị phụ trợ khác.

- Nhuộm: Chủ yếu thực hiện cải tạo nâng công suất thiết bị: Cải tạo lò hơi đốt than và lò dầu tải nhiệt thành lò đốt đa nhiên liệu cải tạo máy hồ thành máy sấy vải để nâng cao năng lực sản xuất.

#### **c) Các đơn vị khác.**

- Công ty CP May 1, May 2, May 4 và May 5: Đầu tư bổ sung thiết bị: Máy nhồi lông, máy nhồi bông, máy lập trình, máy ép nhiệt, máy trần tự động, máy cắt, máy may chuyên dùng để nâng cao năng lực sản xuất.

- Các đơn vị khác: Duy trì ổn định sản xuất và phát huy các lợi thế hiện có.

## **6. Công tác khác**

- Quy hoạch lại khu vực văn phòng 43 Tô Hiệu, chỉnh trang khuôn viên Tổng công ty Xanh - Sạch - Đẹp.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh theo mùa; Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ công nhân viên.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
- Công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, an ninh trật tự, an toàn Tổng công ty duy trì ổn định.

## B. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NHIỆM KỶ IV (2023-2028).

### I. Các chỉ tiêu SXKD năm 2023.

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh (%) KH2023/ TH2022
1	Giá trị SXCN				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.168,6	1.210,0	103,5%
	- Công ty mẹ	,,	988,0	1.020,0	103,2%
2	Tổng doanh thu				
	- Hợp nhất	Tỷ đồng	1.316,7	1.360,0	103,3%
	- Công ty mẹ	,,	1.167,7	1.210,0	103,6%
3	Kim ngạch XK (Nguyên tệ)	1000 USD	34.420	36.017	104,6%
4	Sản phẩm chủ yếu				
	- Sợi các loại	Tấn	14.495	14.500	100,0%
	- Vải các loại	1.000m	15.775	21.600	136,9%
	- Khăn các loại	Tấn	335,4	720,0	214,9%
	- SP May các loại	1.000Sp	2.071	2.100	1,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
	- Hợp nhất	“	16,1	16,5	102,5%
	- Công ty mẹ	“	0,2	0,5	
6	Lao động bình quân	Người	2.889	2.906	0,6%
7	Tiền lương bình quân	Ng.đ/ng/th	8.069	8.660	7,3%

### II. Phương hướng nhiệm vụ SXKD nhiệm kỳ IV (2023-2028).

1. Công tác thị trường, sản phẩm, khách hàng: Tập trung phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng khách hàng. Nâng cao sản lượng tiêu thụ trong chuỗi cung ứng của ngành và chuỗi nội bộ Sợi, Dệt, Dệt khăn, Nhuộm; Nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ uy tín với khách hàng, đẩy mạnh phát triển thương hiệu Dệt May Nam Định.

2. Đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất: Thực hiện quy hoạch lại tổng thể, tiếp tục triển khai các dự án thành phần di dời Tổng công ty ra khu công nghiệp Hòa Xá. Đồng thời nghiên cứu đầu tư chiều sâu nâng cấp thiết bị, thay thế các thiết bị cũ có năng suất, chất lượng thấp.

#### 3. Công tác tài chính:

- Tập trung củng cố, khai thác các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao; cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, dịch vụ không hiệu quả.

- Thực hiện tốt luân chuyển vốn; Kiểm soát chặt chẽ từng khoản mục chi phí, định mức tiêu hao, tăng cường công tác tiết kiệm.

4. Nâng cao năng lực quản trị sản xuất: Thực hiện chuyển đổi số, 5S, áp dụng mô hình SXKD tiên tiến hiện nay với các khối sản xuất của Tổng công ty.

5. Công tác tổ chức nhân sự và công tác khác

- Chú trọng chất lượng cán bộ, tiếp tục đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với yêu cầu SXKD và chuẩn bị nhân lực cho các Dự án đầu tư phát triển.

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, động viên kịp thời cán bộ, công nhân tích cực lao động, sản xuất, công tác có hiệu quả.

- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất tinh thần và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, an toàn Tổng công ty.

### **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

Trong Nhiệm kỳ III (2018-2023), mặc dù Tổng công ty gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng với sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó rất lớn của Cơ quan điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nên mặc dù SXKD chưa đạt kết quả như mong muốn nhưng Tổng công ty đã duy trì được việc làm, ổn định đời sống người lao động và bảo toàn đội ngũ đây là là tiền đề cho sự ổn định phát triển các năm tiếp theo.

Năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028) vẫn rất nhiều khó khăn, song với quyết tâm đổi mới để phát triển, Cơ quan điều hành Tổng công ty sẽ tiếp tục: Tăng cường quản trị, quyết liệt trong điều hành, vượt qua mọi khó khăn để SXKD ổn định và phát triển bền vững, hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra, đáp ứng sự tin tưởng của các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Nhiệm kỳ III (2018-2023) và Phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét cho ý kiến và quyết định các chỉ tiêu kế hoạch 2023 và các năm tiếp theo Tổng công ty đã trình trước Đại hội.

Thay mặt Cơ quan điều hành Tổng công ty, kính chúc Quý vị đại biểu và Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ năm 2023;
- Các TV HĐQT, BKS TCty;
- CQ điều hành TCty;
- Lưu HĐQT, VT.

**Vũ Ngọc Tuấn**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày tháng năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty CP Dệt May Nam Định đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00157-23-1 ngày 31/03/2023 của Công ty TNHH KPMG.
- Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VN đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng doanh thu năm 2022	1.225.764.083.856
2	Tổng chi phí năm 2022	1.225.559.991.710
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	204.092.146
4	Thuế TNDN năm 2022	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	204.092.146
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chuyển sang năm 2022	12.874.153.441
7	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.078.245.587
8	Phương án phân chia như sau	
8.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	
8.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (2% tổng LNST chưa phân phối)	261.564.912
9	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 còn lại chuyển sang năm 2023	12.816.680.675

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Tân**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**DỤ THẢO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022  
(BÁO CÁO HỢP NHẤT)**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2022	Năm 2021	2022/2021 (%)
<b>A- Tình hình tài chính</b>				
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>615.952.277.658</b>	<b>510.829.099.932</b>	<b>121%</b>
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	23.417.844.228	45.642.476.829	51%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	21.500.000.000	16.500.000.000	130%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	203.999.890.019	202.503.106.420	101%
4. Hàng tồn kho	140	360.250.604.160	241.208.440.359	149%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	6.783.939.251	4.975.076.324	136%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>669.663.721.734</b>	<b>673.096.267.531</b>	<b>99%</b>
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	501.764.248	695.980.960	72%
2. Tài sản cố định	220	558.891.525.761	590.500.072.400	95%
3. Bất động sản đầu tư	230	6.530.497.594	7.294.026.578	90%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	36.266.360.950	18.480.307.484	196%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	54.638.411.410	48.492.185.374	113%
6. Tài sản dài hạn khác	260	12.835.161.771	7.633.694.735	168%
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>1.285.615.999.392</b>	<b>1.183.925.367.463</b>	<b>109%</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>994.130.113.164</b>	<b>896.724.323.057</b>	<b>111%</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	666.773.273.434	527.573.518.595	126%
2. Nợ dài hạn	330	327.356.839.730	369.150.804.462	89%
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>291.485.886.228</b>	<b>287.201.044.406</b>	<b>101%</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	136.000.000.000	115%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	96.374.351.760	68.047.855.709	142%
3. Lợi ích của CĐ không kiểm soát		12.236.132.950	12.995.403.982	
4. Cổ phiếu quỹ		(12.175.488)	(12.175.488)	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	26.487.817.006	70.169.960.203	38%
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>1.285.615.999.392</b>	<b>1.183.925.367.463</b>	<b>109%</b>
<b>B- Kết quả kinh doanh</b>				
1. Tổng doanh thu		1.366.972.526.255	1.478.765.842.343	92%
2. Tổng chi phí		1.350.903.429.921	1.381.698.237.845	98%
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.239.380.955.342	1.256.683.508.936	99%

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>2022/2021 (%)</b>
Chi phí tài chính		83.832.576.132	48.152.366.335	174%
Chi phí bán hàng		21.849.897.457	20.725.208.687	105%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		18.671.153.160	66.723.892.111	28%
Chi phí khác		1.208.413.866	179.390.312	674%
Phần lãi trong công ty liên kết		14.039.566.036	10.766.128.536	130%
<b>3. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>16.069.096.334</b>	<b>97.067.604.498</b>	<b>17%</b>
<b>4. Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>15.133.240.859</b>	<b>83.891.712.483</b>	<b>18%</b>
<b>C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN</b>				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		36.128.005.505	35.427.596.448	102%

**TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thị Thu Hương**

**Vũ Ngọc Tuấn**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**

**DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**DU THẢO**

**BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022**  
**(BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày tháng 05 năm 2023

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Năm 2022	Năm 2021	2022/2021(%)
<b>A- Tình hình tài chính Tổng công ty</b>				
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	<b>558.310.863.574</b>	<b>457.467.088.338</b>	<b>122%</b>
Trong đó 1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.797.104.002	38.235.752.829	15%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	21.000.000.000	16.000.000.000	131%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	206.939.776.214	191.631.702.333	108%
4. Hàng tồn kho	140	323.048.305.925	208.923.022.047	155%
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	1.525.677.433	2.676.611.129	57%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	<b>627.834.537.782</b>	<b>645.100.967.858</b>	<b>97%</b>
Trong đó 1. Các khoản phải thu dài hạn	210	501.764.248	695.980.960	72%
2. Tài sản cố định	220	511.672.286.532	550.757.468.215	93%
3. Bất động sản đầu tư	230	5.052.286.589	5.573.962.839	91%
4. Tài sản dở dang dài hạn	240	36.266.360.950	18.480.307.484	196%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250	64.883.209.426	64.883.209.426	100%
6. Tài sản dài hạn khác	260	9.458.630.037	4.710.038.934	201%
<b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>1.186.145.401.356</b>	<b>1.102.568.056.196</b>	<b>108%</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	<b>924.528.283.732</b>	<b>832.245.877.378</b>	<b>111%</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	599.709.394.879	469.550.354.830	128%
2. Nợ dài hạn	330	324.818.888.853	362.695.522.548	90%
<b>IV. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>261.617.117.624</b>	<b>270.322.178.818</b>	<b>97%</b>
1. Vốn góp chủ sở hữu	411	156.399.760.000	136.000.000.000	115%
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	92.139.112.037	64.017.067.516	144%
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	13.078.245.587	70.305.111.302	19%
<b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>1.186.145.401.356</b>	<b>1.102.568.056.196</b>	<b>108%</b>
<b>B- Kết quả kinh doanh</b>				
<b>1. Tổng doanh thu</b>		<b>1.225.764.083.856</b>	<b>1.338.447.875.212</b>	<b>92%</b>
<b>2. Tổng chi phí</b>		<b>1.225.559.991.710</b>	<b>1.256.261.138.420</b>	<b>98%</b>
Trong đó:				
Giá vốn hàng bán		1.120.361.083.085	1.144.780.074.273	98%
Chi phí tài chính		80.540.723.850	46.169.317.088	174%
Chi phí bán hàng		16.472.617.350	17.049.412.925	97%
Chi phí quản lý doanh nghiệp		7.244.810.442	48.222.551.517	15%
Chi phí khác		940.756.983	39.782.617	2365%
<b>3. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>204.092.146</b>	<b>82.186.736.792</b>	<b>0%</b>
<b>4. Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>204.092.146</b>	<b>69.406.267.712</b>	<b>0%</b>
<b>C- Tình hình thực hiện nghĩa vụ NSNN</b>				
Tổng số đã nộp ngân sách trong năm		33.892.871.565	32.826.186.713	103%

**TP. TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đinh Thị Thu Hương**

**Vũ Ngọc Tuấn**



Số: /TTr-HĐQT-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

## TỜ TRÌNH

Về việc trả thù lao Hội đồng quản trị; BKS năm 2022  
Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định,

Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Dệt May Nam Định kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 là:

1.1. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 7 TV.HĐQT năm 2022 là: 276.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao CT.HĐQT: 5 tr.đồng x 12 tháng = 60 tr.đồng

+ Thù lao TV.HĐQT: 3 tr.đồng x 12 tháng x 6 người = 216 tr.đồng

1.2. Tổng số tiền đã trả thù lao cho 3 TV.BKS năm 2022 là: 84.000.000 đồng, trong đó:

+ Thù lao Trưởng BKS: 3 tr.đồng x 12 tháng = 36 tr.đồng

+ Thù lao TV.BKS: 2 tr.đồng x 12 tháng x 2 người = 48 tr.đồng

2. Kế hoạch trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 đề nghị như sau:

- Thù lao Chủ tịch HĐQT: 07 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. HĐQT: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao Trưởng BKS: 05 triệu đồng/người/tháng.

- Thù lao TV. BKS: 03 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét phê duyệt.

Trân trọng,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT

Phạm Văn Tân





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TTr-BKS-DMNĐ

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán  
Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt may Nam Định,

Để đảm bảo tính trung thực, khách quan báo cáo tài chính năm 2023, sau khi nghiên cứu, tìm hiểu về các công ty kiểm toán có đủ điều kiện, năng lực và uy tín kiểm toán báo cáo tài chính, Ban kiểm soát Tổng công ty CP Dệt May Nam Định xin đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty được lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, chi phí hợp lý và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- HĐQT và BKS TCty;
- CQ Điều hành TCty;
- Các Phòng ban CN TCty;
- Lưu HĐQT, VT

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Trần Thị Thu Hằng**



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỆT MAY NAM ĐỊNH**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ-DMNĐ

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định, ngày 10 tháng 05 năm 2023

### **NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2023-2028)  
Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định**

#### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY CP DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty CP Dệt May Nam Định;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2023-2028), Tổng công ty CP Dệt May Nam Định ngày 10/05/2023,

#### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2023-2028), Tổng công ty CP Dệt May Nam Định thống nhất thông qua các nội dung sau:

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022, Nhiệm kỳ III, định hướng hoạt động năm 2023, Nhiệm kỳ IV.

1.2. Thông qua Báo cáo của Cơ quan điều hành về hoạt động SXKD năm 2022, Nhiệm kỳ III; Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023, Nhiệm kỳ IV.

1.3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2022.

1.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty trách nhiệm hữu hạn KPMG kiểm toán.

1.5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:

- Tỷ lệ chia cổ tức:

- Trích lập các quỹ:

1.6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2023</b>
1	Tổng doanh thu (không VAT)	Tỷ đồng	1.360,00
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.210,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,50
	<i>Trong đó: Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0,50</i>
3	Tỷ lệ chia cổ tức: (Công ty mẹ)	%	0%

1.7. Thông qua chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

- Tổng mức chi thù lao Hội đồng quản trị năm 2023:

+ Thù lao Chủ tịch HĐQT: 7.000.000 đồng/ tháng;

+ Thù lao Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/ tháng.

- Tổng mức chi thù lao Ban kiểm soát năm 2023:

+ Thù lao Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng;

+ Thù lao Thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng.

1.8. Thông qua việc Ủy quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty được lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2023.

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam;

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam;

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam.

1.9. Phê duyệt chủ trương đầu tư và ủy quyền cho HĐQT, Cổ đông Vinatex phê duyệt dự án di dời tổng thể (điều chỉnh) và các dự án thành phần.

1.10. Thông qua các vấn đề khác (nếu có).

**Điều 2.** Phê duyệt kết quả bầu cử bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Tổng công ty CP Dệt May Nam Định, Nhiệm kỳ IV (2023-2028).

2.1. Phê duyệt danh sách ... thành viên HĐQT, Nhiệm kỳ IV (2023-2028):

1. Ông/bà ..... - Chủ tịch HĐQT.

2. Ông/bà ..... - Thành viên HĐQT.

...

2.2. Phê duyệt danh sách 03 thành viên Ban kiểm soát, Nhiệm kỳ IV (2023-2028):

1. Ông/bà ..... - Trưởng BKS.

2. Ông/bà ..... - Thành viên BKS.

3. Ông/bà ..... - Thành viên BKS.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2023-2028) thông qua. Các ông/bà: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành, các phòng ban, các đơn vị thành viên, các cổ đông của Tổng công ty có trách nhiệm triển khai thực thi Nghị quyết này..

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;

- Lưu HĐQT, VT.

**Phạm Văn Tân**